

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 257/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh

Ông Nguyễn Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức H**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: tổ A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Châu T, con bà Phan Thị Kim H1; Vợ: Nguyễn Thị Kim P; Có 02 người con: con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/9/2024, bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 153/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/6/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Chiến T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu tái định cư L - B, ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức H không có nghề nghiệp ổn định. Do muốn có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định dùng thủ đoạn giả danh Công an kiểm tra người tham gia giao thông uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định, H đã tìm mua các công cụ gồm: 02 đôi tất, 01 đôi giày, 02 quần dài ngành Công an, 02 bộ đàm, 02 còng số 8, 01 dây thắt lưng (có ký hiệu CA), 01 đèn pin, 01 gậy ba khúc và 01 gậy ba trắc. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/6/2024, H mang theo 01 còng số 8, 01 gậy ba khúc, 01 đèn pin cho vào cốp xe mô tô biển số 59F1 – 795.71, mang trên người 01 bộ đàm, thắt lưng, giày và tất ngành Công an rồi điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên đường G hướng Quốc lộ E đi B đến trước cổng nhà hàng “H” thuộc ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, phát hiện có anh Nguyễn Chiến T1 điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, có biểu hiện đã uống rượu bia nên H điều khiển xe mô tô chạy đến chặn đầu xe của T1, sau đó tự giới thiệu mình là Công an đang thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự khu vực này. Do thấy H mang giày, tất và dây lưng của lực lượng Công an nên T1 tin H là công an. H yêu cầu T1 xuất trình giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân nhưng T1 không xuất trình được, H uy hiếp tinh thần T1, yêu cầu T1 đưa tiền cho H thì H mới cho lấy xe đi. Do lo sợ bị tạm giữ xe và bị xử phạt nên T1 nói không có tiền mặt chỉ có thể chuyển cho H 200.000 đồng qua tài khoản ngân hàng thì H đồng ý.

Sau đó anh T1 nhờ bạn gái là Nguyễn Trần Yến N chuyển khoản số tiền 200.000 đồng từ tài khoản số 1015868171 (V) qua số tài khoản 102875812943 (V1) mang tên Bùi Đức H. Sau khi chuyển tiền thành công, anh T1 thấy nghi ngờ H không phải lực lượng Công an nên giữa H và anh T1 xảy ra cự cãi, xô đẩy nhau. Cùng lúc này, lực lượng Công an xã L đến, anh T1 trình bày lại toàn bộ sự việc. H thấy hành vi mình đã bị phát hiện nên đến Công an xã đầu thú khai báo hành vi phạm tội. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H ở khu phố L, phường T, thành phố B thu giữ các công cụ liên quan gồm: 01 bộ đàm, 01 còng số 8, 01 gậy ba trắc, 02 quần dài ngành Công an, 02 tất kiểu ngành Công an.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ: Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H ở khu phố L, phường T, thành phố B thu giữ các công cụ liên quan gồm: 01 bộ đàm, 01 còng số 8, 01 gậy ba trắc, 02 quần dài ngành Công an, 02 tất kiểu ngành Công an.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của H 06 giấy chứng nhận xe mô tô gồm (biển số 74K8-7915, biển số 60M6-9997, biển số 60V8-9411, biển số 67F1-462.36, biển số 60F3-852.15, biển số 69N1-567.32). Quá trình điều tra H khai những giấy chứng nhận trên do H nhận của người khác kèm một số tiền để làm dịch vụ sang tên đổi chủ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có các văn bản thông báo gửi đến Cơ quan Công an địa phương nơi có người đứng tên trong giấy chứng nhận và tách hành vi trên xác minh giải quyết bằng vụ việc riêng theo quy định. Số giấy chứng nhận xe mô tô nêu trên đang được Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ để tiếp tục xác minh xử lý bằng vụ việc riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình của bị cáo H đã bồi thường số tiền 200.000 đồng cho bị hại anh Nguyễn Chiến T1, anh T1 không có yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 237/CT-VKSLT ngày 18 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Đức H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Chiến T1 vắng mặt; trong giai đoạn điều tra anh T1 đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Do vậy việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đức H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Bùi Đức H là người không có nghề nghiệp. Do muốn có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định dùng thủ đoạn giả Công an kiểm tra người tham gia giao thông để uy hiếp, chiếm đoạt tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/6/2024, H chuẩn bị 01 còng số 8, 01 cây gậy ba khúc để vào cốp xe mô tô biển số 59F1 – 795.71 và mang trên người bộ đàm, thắt lưng, giày và vớ ngành Công an rồi điều khiển xe

mô tô trên đi đến khu vực trước cổng nhà hàng “H” thuộc ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, H phát hiện Nguyễn Chiến T1 không đội mũ bảo hiểm và có biểu hiện say rượu nên H đã có hành vi giả danh Công an uy hiếp tinh thần, yêu cầu anh T1 đưa tiền cho H thì H không xử lý. Do tưởng thật, lo sợ bị tạm giữ xe và bị xử phạt nên anh T1 đã buộc phải chuyển khoản cho H số tiền 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Đức H đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Đức H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo H đã bồi thường thiệt hại cho anh T1; sau khi phạm tội bị cáo H đã ra đầu thú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 59F1-795.71 là phương tiện do bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 đôi giày, 01 thắt lưng, 01 đèn pin, 02 bộ đàm; 02 còng số 8; 01 gậy ba trắc; 01 gậy ba khúc, 02 quần dài ngành Công an; 02 tất kiểu ngành Công an nhân dân là công cụ bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo H gồm 06 giấy chứng nhận xe mô tô gồm (biển số 74K8-7915, biển số 60M6-9997, biển số 60V8-9411, biển số 67F1-462.36, biển số 60F3-852.15, biển số 69N1-567.32). Quá trình điều tra H khai những giấy chứng nhận trên do H nhận của người khác kèm một số tiền để làm dịch vụ sang tên đổi chủ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có các văn bản thông báo gửi đến Cơ quan Công an địa phương nơi có người đứng tên trong giấy chứng nhận và tách hành vi trên xác minh giải quyết bằng vụ việc riêng theo quy định. Số giấy chứng nhận xe mô tô nêu trên đang được

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ để tiếp tục xác minh xử lý bằng vụ việc riêng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh Nguyễn Chiến T1 số tiền 200.000 đồng, anh T1 không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H: **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 59F1-795.71;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi giày, 01 thắt lưng, 01 đèn pin, 02 bộ đàm; 02 còng số 8, 01 gậy ba trắc, 01 gậy ba khúc, 02 quần dài ngành Công an, 02 tất kiểu ngành Công an nhân dân.

Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 152/QĐ-VKSLT ngày 21/10/2024; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/10/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

